

# BẢO TỒN, KHAI THÁC GIÁ TRỊ DI TÍCH LỊCH SỬ - VĂN HÓA VÙNG TÂY NGUYÊN TRONG PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI HIỆN NAY

PGS,TS TRƯƠNG MINH DỤC

*Học viện Chính trị khu vực III*

## 1. Danh lam thắng cảnh và di tích lịch sử - văn hóa ở Tây Nguyên

### *\* Về danh lam thắng cảnh*

Nghiên cứu về văn hóa Tây Nguyên nói chung và di tích lịch sử - văn hóa Tây Nguyên nói riêng không thể không đề cập đến không gian văn hóa rừng với các di tích danh lam thắng cảnh.

Không gian văn hóa Tây Nguyên là vùng rừng núi trùng điệp, những dòng sông đỏ nặng phù sa cuộn cuộn chảy vào mùa mưa, từ ngọn Ngọc Linh, Chư Giang Sin cao vút, đến những dòng sông cuộn cuộn phù sa: sông Sa Thầy, sông Ba, Sê-xan, Sê-rê-pôc; từ những vết tích còn lại do sự phun trào của núi lửa hàng triệu năm trước đây như Biển Hồ (Gia Lai), hồ Lắk (Đắk Lắk) được gọi là miệng núi lửa cái, hay Hàm Rồng (Gia Lai), Núi Lửa (Đắk Nông) là những miệng núi lửa dương, đến hệ thống hang động núi lửa ở Krông Nô được hình thành từ quá trình phun trào ngược của dung nham và được UNESCO công nhận là Công viên địa chất toàn cầu; từ những cao nguyên đất đỏ bazan bạt ngàn, đến những đồi thông của Đà Lạt, Măng Đen mộng mơ, những khu rừng nguyên sinh với nhiều loại gỗ quý và nhiều chim muông kỳ thú. Núi rừng không chỉ là tài nguyên, thậm chí cũng không chỉ là “môi trường”, “sinh thái” mà còn là nền tảng sâu xa, cơ bản nhất của cuộc sống con người. Sự kết hợp hài hòa giữa hoàn cảnh địa lý, môi trường sinh thái với con người, gia đình độc đáo và cấu trúc xã hội đã

tạo thành một tập hợp các yếu tố văn hóa phong phú, đa dạng, với nhiều gam màu sắc hấp dẫn. Cho nên, khi nghiên cứu văn hóa Tây Nguyên, các nhà nghiên cứu văn hóa học, dân tộc học khẳng định rằng đó là nền văn hóa rừng. Bởi lẽ, “rừng núi mệnh mệnh là *không gian sinh tồn*, hay cũng có người như Condominas gọi rừng là *không gian xã hội* của làng. Vì vậy, Tây Nguyên là một vùng văn hóa tiêu biểu, một khu vực lịch sử - dân tộc học kỳ thú.

Trong không gian văn hóa rừng đó, Tây Nguyên có 20 trong số 168 khu bảo tồn sinh thái ở Việt Nam, bao gồm: *Vườn quốc gia*, có 5 trong số 33 vườn quốc gia ở Việt Nam: Chư Mom Ray, Kon Ka Kinh, Yok Đôn, Chư Yang Sin, Tà Đùng; *Khu dự trữ thiên nhiên* có 8 trong 59 khu dự trữ thiên nhiên của cả nước, gồm Krông Trai, Núi Ông, Tà Kóu, Ngọc Linh, Kon Cha Răng (Kon Chư Răng), Ea Sô, Nam Kar, Nam Nung; *Khu bảo tồn loài và sinh cảnh*, có 3 trong số 13 khu bảo tồn của cả nước, gồm Khu bảo tồn Đắk Uy, Khu bảo tồn sinh cảnh Ea Ral, Khu bảo tồn Tráp Ksor; *Khu dự trữ sinh quyển*, có 1 trong số 9 khu dự trữ sinh quyển là Langbiang; *Khu bảo vệ cảnh quan* có 2 trong số 54 khu bảo vệ cảnh quan cả nước: Hồ Lắk, Thác Đray Sáp - Gia Long<sup>1</sup>.

### *\* Di tích lịch sử - văn hóa*

*Di tích văn hóa truyền thống* gồm: Di sản văn hóa vật thể và phi vật thể của người Tây Nguyên rất phong phú, đa dạng, trong đó tiêu biểu nhất là kiến trúc nhà Rông, nhà dài, nhà mồ và công chiêng,

trong đó Không gian văn hóa công chiêng Tây Nguyên được UNESCO công nhận là di sản phi vật thể đại diện của thế giới.

*Di chỉ khảo cổ học Lung Leng* nằm ở thôn Lung Leng, xã Sa Bình, huyện Sa Thầy, tỉnh Kon Tum, là một hệ thống di tích và hiện vật vô cùng phong phú, thể hiện xã hội Tây Nguyên thời tiền sử. Di chỉ có tầng văn hóa nguyên vẹn phản ánh các giai đoạn phát triển cơ bản từ thời đại đá cũ đến thời đại mới, qua thời kỳ kim khí, thậm chí cả thời kỳ trung đại; là nơi tập trung với mật độ cao nhiều loại hình di vật, di tích như rìu bôn đá mài toàn thân, bàn mài, hòn ghè, hòn nghiền, đồ gốm, than tro, lọ nung, mộ táng...

Di chỉ khảo cổ học Lung Leng là một trong những di sản văn hóa lớn của cả nước. Những phát hiện bước đầu ở Di chỉ khảo cổ học Lung Leng chứng tỏ người tiền sử đã có mặt, sinh sống ở đây từ trước một vạn năm.

Cùng với các di sản văn hóa phi vật thể (văn hóa dân gian, tổ chức xã hội), những di sản văn hóa vật thể cho thấy, văn hóa Tây Nguyên mang sắc thái riêng khá độc đáo và quý giá làm giàu thêm bản sắc văn hóa Việt Nam. Các công trình kiến trúc độc đáo của Tây Nguyên là những di sản vật thể quý báu để nghiên cứu về văn hóa nói riêng, tổ chức xã hội nói chung.

*Hệ thống các di tích lịch sử - văn hóa* gắn với quá trình phát triển thời cận đại có các di tích Nhà thờ chính Tòa giáo phận Kon Tum (Nhà thờ gỗ Kon Tum), nhà thờ Giáo xứ Cam Ly (Đà Lạt); các chùa Phật giáo; các dinh của vua Bảo Đại ở Đà Lạt (Lâm Đồng), Lắc, Buôn Ma Thuột (Đắk Lắk)...

Do vị trí địa chiến lược quan trọng, Tây Nguyên từng là những cứ địa trong các cuộc khởi nghĩa, các cuộc kháng chiến trường kỳ của dân tộc. Đồng bào các dân tộc Tây Nguyên bất khuất, một lòng theo cách mạng. Cùng với việc khai thác triệt để tài nguyên giàu có của vùng đất này, kẻ thù cũng mượn “rừng thiêng nước độc” làm chốn lưu đày những người yêu nước, những chiến sĩ cộng sản kiên trung, nay trở thành các di tích lịch sử văn hóa gắn liền với cách mạng như nhà đày Buôn Ma Thuột, Ngục Đắk Glei, Ngục Kon Tum, các di tích Làng kháng chiến Stor (huyện Kon Chro, Gia Lai), Chiến thắng và tượng đài chiến thắng Plei Me (Gia Lai), Đắk Tô - Tân Cảnh (Kon Tum), Buôn Ma Thuột (Đắk Lắk)...

Bởi vậy, Tây Nguyên là vùng đất có mật độ khá dày các di tích lịch sử, kháng chiến và phân bố đều khắp ở các địa phương.

Ở tỉnh Kon Tum có 26 di tích đã được xếp hạng, trong đó có các di tích nổi tiếng như Chiến thắng Đắk Tô - Tân Cảnh, Ngục Kon Tum, Ngục Đắk Glei<sup>2</sup>. Đặc biệt, Di tích lịch sử quốc gia Ngục Kon Tum là bằng chứng tố cáo tội ác dã man của thực dân Pháp đối với những người Việt Nam yêu nước, nơi ghi dấu tinh thần đấu tranh bất khuất của các chiến sĩ cộng sản.

Tỉnh Gia Lai có 33 di tích, cụm di tích đã được xếp hạng; trong đó có quần thể di tích (với 9 cụm di tích) Tây Sơn Thượng được xếp hạng là di tích quốc gia đặc biệt năm 2022; 8 di tích quốc gia và 16 di tích cấp tỉnh; 1 hiện vật được công nhận là Bảo vật quốc gia là Phù điêu Phật Chăm Pa Tây Nguyên (năm 2017) và 6 hiện vật, bộ hiện vật (với 14 hiện vật) đã được đăng ký cổ vật<sup>3</sup>.

Ở Đắk Lắk, tính đến năm 2022, có 41 di tích đã được xếp hạng di tích lịch sử - văn hóa và danh lam thắng cảnh, trong đó có 02 di tích quốc gia đặc biệt; 17 di tích quốc gia; 22 di tích cấp tỉnh. Trong số các di tích được xếp hạng, tính trực tiếp quản lý 05 di tích, (02 di tích quốc gia đặc biệt và 03 di tích quốc gia); các di tích còn lại giao các địa phương, đơn vị quản lý<sup>4</sup>.

Tỉnh Lâm Đồng có 37 di tích được xếp hạng, trong đó có ba di tích lịch sử cách mạng, gồm Nhà lao thiếu nhi Đà Lạt, Khu ủy Khu VI và Căn cứ kháng chiến Núi Voi<sup>5</sup>, Nhà lao thiếu nhi là một nhà tù đặc biệt với vỏ bọc là Trung tâm giáo huấn thiếu nhi Đà Lạt, do chính quyền Việt Nam Cộng hòa dựng lên và từng giam giữ hơn 600 thiếu nhi yêu nước miền Nam.

Tỉnh Đắk Nông có 12 di tích lịch sử, thắng cảnh cấp tỉnh và quốc gia; trong đó có một di tích lịch sử quốc gia đặc biệt, sáu di tích lịch sử quốc gia, hai thắng cảnh cấp quốc gia và ba di tích lịch sử cấp tỉnh. Những địa chỉ nổi tiếng trên vùng đất này là di tích lịch sử thuộc phong trào chống Pháp của đồng bào M'Nông do thủ lĩnh N'Trang Long lãnh đạo; đường Trường Sơn - Hồ Chí Minh, Ngục Đắk Mít và Căn cứ kháng chiến B4 - Liên tỉnh IV<sup>6</sup>.

Trong sự nghiệp xây dựng cuộc sống mới hiện nay, nhân dân các tộc người Tây Nguyên đã sáng tạo những công trình, di tích mới như Thủy điện Yaly, Chùa và hồ Tuyên Quang, Hồ Tà Đùng thuộc Thủy điện Đồng Nai 3...

Các danh lam thắng cảnh, bản sắc và giá trị độc đáo của văn hóa truyền thống Tây Nguyên và các di tích lịch sử - văn hóa tạo nên một nền văn hóa Tây Nguyên đa dạng, phong phú. Các di sản văn hóa nói chung và danh lam thắng cảnh, di tích lịch sử - văn hóa nói riêng có vai trò quan trọng trong đời sống xã hội hiện tại, giúp cho con người nâng cao tình yêu đất nước, giáo dục cho các thế hệ niềm tự hào về truyền thống cha ông, quảng bá văn hóa dân tộc với thế giới; thúc đẩy phát triển du lịch, góp phần vào phát triển kinh tế - xã hội. Vì vậy, việc bảo tồn và phát huy giá trị các danh lam thắng cảnh, di tích lịch sử - văn hóa gắn với quá trình phát triển kinh tế - xã hội đặt ra thường xuyên và cấp bách.

## **2. Công tác bảo tồn và phát huy giá trị di tích lịch sử - văn hóa Tây Nguyên**

### **2.1. Những kết quả**

- *Bảo tồn, kế thừa và phát huy giá trị các di sản văn hoá truyền thống.* Thông qua các dự án, đề án bảo tồn và gìn giữ bản sắc văn hóa, các địa phương đã tiến hành khảo sát và bảo tồn các làng văn hóa truyền thống, khôi phục kiến trúc nhà Rông, nhà dài, các tượng nhà mồ. Thực hiện bảo tồn và phát huy giá trị văn hóa gắn với việc phát triển du lịch như thành phố du lịch Đà Lạt, các khu du lịch Măng Đen (Kon Tum), Buôn Đôn (Đắk Lắk); Làng kháng chiến Stor (huyện Kon Chro, Gia Lai).

Công tác bảo quản, sưu tầm các di sản văn hóa vật thể như nhà rông, công chiêng được quan tâm và thu được nhiều thành tích đáng kể. Theo số liệu thống kê ở Tây Nguyên có một khối lượng công chiêng khá lớn: ở Kon Tum, theo số liệu năm 1998, toàn tỉnh còn 191 nhà rông, thì đến năm 2004, có hơn 302 nhà Rông và 1.853 bộ công chiêng; ở Gia Lai, năm 1999 Sở Văn hoá Thông tin đã tiến hành thống kê ở 900 plei trong tỉnh có 5.117 bộ công chiêng; ở tỉnh Lâm Đồng có 3.113 bộ; Đắk Nông có hơn 360 bộ công chiêng<sup>7</sup>; ở Đắk Lắk, năm 2004, toàn tỉnh có 4.675 bộ công chiêng, trong đó có 2.307 bộ chiêng đủ; 2.608 nhà truyền thống; 220 bến nước truyền thống<sup>8</sup>.

Việc sưu tầm, bảo quản các bộ công chiêng đã có những đóng góp tích cực vào đời sống văn hóa tinh thần của cộng đồng các dân tộc sinh sống trên địa bàn, góp phần bảo tồn và phát huy tính đa dạng văn hóa của vùng miền, quốc gia và quốc tế.

- *Việc bảo tồn các danh lam thắng cảnh, di tích lịch sử - văn hóa.* Mặc dù còn nhiều khó khăn nhưng các địa phương đã ưu tiên dành kinh phí đầu tư bảo tồn và phát huy giá trị di tích lịch sử, danh lam thắng cảnh. Trong các năm qua, tỉnh Lâm Đồng đã bố trí hơn 173 tỷ đồng để trùng tu, nâng cấp các di tích quốc gia và di tích quốc gia đặc biệt. Tỉnh Kon Tum có tám di tích đã và đang được đầu tư tu bổ, xây dựng khuôn viên, bia, biển báo chỉ dẫn. Riêng di tích quốc gia Ngục Kon Tum đã lập dự án tôn tạo, phục dựng với nguồn vốn khoảng 120 tỷ đồng, triển khai trong giai đoạn 2021 - 2025. Tỉnh Gia Lai đầu tư 15 tỷ đồng phục dựng Làng kháng chiến Stor, trong đó, nhà lưu niệm Anh hùng Núp là một hạng mục quan trọng với số vốn 6,7 tỷ đồng<sup>9</sup>.

Tỉnh Đắk Nông, đầu tư tôn tạo di tích lịch sử quốc gia đặc biệt Đường Trường Sơn - Hồ Chí Minh với bảy điểm di tích; Di tích lịch sử cấp quốc gia Căn cứ kháng chiến B4 - Liên tỉnh IV được đầu tư hơn 28 tỷ đồng; Di tích lịch sử quốc gia Ngục Đắk Mít: 10 tỷ đồng; Di tích lịch sử Một số địa điểm trong phong trào chống Pháp của đồng bào M'Nông do N'Trang Long lãnh đạo hơn 7,2 tỷ đồng<sup>10</sup>. Việc bảo tồn di tích trên địa bàn tỉnh còn được sự đóng góp của các doanh nghiệp, các tổ chức xã hội.

Việc bảo tồn các di tích lịch sử - văn hóa góp phần giáo dục truyền thống và phục vụ phát triển du lịch.

### **2.2. Vấn đề đặt ra**

Quá trình công nghiệp hóa, đô thị hóa và toàn cầu hóa thời gian qua đã thúc đẩy sự giao lưu và hội nhập văn hóa giữa các tộc người anh em trong cả nước và bạn bè quốc tế đã tác động mạnh mẽ và làm thay đổi môi trường của văn hóa truyền thống của dân tộc tại chỗ, vì vậy, bản sắc văn hoá Tây Nguyên nói chung và các di tích lịch sử văn hóa, danh lam thắng cảnh đang có nguy cơ bị suy giảm một cách nghiêm trọng.

Các quá trình chuyển biến về kinh tế, xã hội và tín ngưỡng đã và đang làm thay đổi mạnh mẽ cuộc sống của các cộng đồng nơi đây, và chính quá trình phát triển kinh tế - xã hội phá vỡ cấu trúc hạ tầng

kinh tế cũ, kéo theo sự thay đổi trái với quy luật tồn tại của văn hóa. Kiến trúc nhà sàn, nhà dài ở các buôn làng bị thay thế bởi nhà trệt như của người Việt. Công trình kiến trúc độc đáo của văn hóa của buôn làng là nhà rông ngày càng rách nát, một số nơi được đầu tư bảo tồn, nhưng làm mất tính “thiêng” của nó.

Các di tích lịch sử cách mạng đã được quan tâm đầu tư nhưng do nhiều nguyên nhân, nhiều di tích hư hỏng, xuống cấp trầm trọng.

Thực trạng trên xuất phát từ nhiều nguyên nhân, nhưng cơ bản nhất vẫn là quy luật phát triển của lịch sử - văn hóa. Đó là sự thay đổi của môi trường tự nhiên, xã hội; vấn đề bản lĩnh văn hóa trong việc xử lý các yếu tố ngoại lai và trách nhiệm của các cơ quan quản lý bởi cách làm hời hợt và áp đặt.

Trước hết, là do việc chuyển đổi cơ cấu kinh tế, từ trồng cây lúa rẫy sang cây công nghiệp (cà phê, cao su...) dẫn đến sự suy giảm của những sinh hoạt văn hóa vốn gắn liền với hoạt động sản xuất truyền thống.

Sự biến đổi trong đời sống kinh tế của cộng đồng dẫn đến nhu cầu tinh thần hưởng thụ văn hoá truyền thống không còn được duy trì. Đời sống kinh tế của bà con còn nhiều khó khăn nên chưa có điều kiện quan tâm nhiều đến việc giữ gìn, phát huy các giá trị lịch sử văn hóa truyền thống.

Một nguyên nhân quan trọng khác là do Tây Nguyên là vùng đất có đông người từ nhiều các địa phương tới nhập cư khiến cho bản sắc văn hóa cũng bị pha loãng dần. Và một điều dễ nhận thấy đó là do sự biến đổi của đời sống xã hội khiến nhiều nét văn hóa biến đổi theo.

Sự thâm nhập của văn hóa bên ngoài và sự tác động của nền kinh tế thị trường đã ảnh hưởng đến việc bảo vệ các giá trị văn hóa trong quá trình xây dựng và phát triển vùng văn hoá Tây Nguyên đầy bản sắc.

Sự phát triển của kinh tế thị trường tuy có góp phần tạo ra nguồn lực và thực hiện xã hội hóa việc bảo tồn và phát huy bản sắc văn hóa dân tộc, nhưng cũng dễ làm cho tâm lý, phong tục tập quán, truyền thống tốt đẹp của các dân tộc người thiểu số mai một dần.

Về chủ quan, do công tác quản lý văn hóa còn yếu kém, nên chưa lường hết mặt trái của vấn đề khi giúp đồng bào các dân tộc người thiểu số ở Tây Nguyên xây dựng cuộc sống mới.

Nguồn lực đầu tư cho công tác bảo tồn và phát huy giá trị các di tích trên địa bàn các tỉnh còn nhiều hạn chế. Bên cạnh đó, nhiều di tích chưa được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất; một số di tích bị lấn chiếm đất nhưng chính quyền và các ngành chức năng vẫn chưa xử lý rốt ráo. Việc phân cấp quản lý chưa rõ ràng nên nhiều di tích này đang lâm vào tình trạng vô chủ, xuống cấp nghiêm trọng.

### **3. Định hướng chính sách bảo tồn và khai thác di tích lịch sử - văn hóa ở Tây Nguyên**

Các danh thắng, các giá trị văn hóa truyền thống, di tích lịch sử - văn hóa là những di sản văn hóa mà cha ông để lại, vì vậy, phải có thái độ tôn trọng đối với tài sản văn hóa quý báu dân tộc. Kinh nghiệm nhiều nước thực hiện công nghiệp hóa, hiện đại hóa cho thấy, trong điều kiện đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế, không vì phát triển kinh tế mà hy sinh văn hóa dân tộc; phải kết hợp giữa chính sách kinh tế với chính sách văn hóa để tạo ra sự cân đối giữa kinh tế và văn hóa, xã hội, không vì phát triển kinh tế mà hy sinh văn hóa. Đại hội lần thứ XIII của Đảng chủ trương: “Bảo tồn, phát huy giá trị văn hóa tốt đẹp của các dân tộc và di sản văn hóa, danh lam thắng cảnh”<sup>11</sup>.

- Về bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hóa truyền thống. Bảo tồn và khai thác giá trị di sản văn hóa Tây Nguyên nói chung và di tích lịch sử - văn hóa nói riêng, trước hết phải có chính sách phù hợp để bảo vệ vốn rừng. Đây là giải pháp quan trọng đầu tiên, bởi lẽ, văn hóa Tây Nguyên là văn hóa rừng, rừng là cội nguồn của văn hoá, toàn bộ đời sống văn hoá ở đây đều là biểu hiện mối quan hệ khăng khít, máu thịt của con người, cộng đồng người với rừng, khi không còn rừng thì tất yếu sẽ không còn văn hoá.

Bảo vệ, kế thừa và phát huy các giá trị văn hóa truyền thống là phải phát triển trong điều kiện mới, phù hợp với nội dung của nền văn hóa mới. Cần phải tiếp tục điều tra, nghiên cứu kỹ càng mọi giá trị văn hóa - lịch sử để có phương hướng và cơ sở bảo tồn phát huy giá trị của nó. Đồng thời, cũng cần điều tra khảo sát tác động của quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa đối với các giá trị văn hóa: giá trị nào thích ứng với điều kiện mới, giá trị nào mất đi để có giải pháp khôi phục và phát huy giá trị văn hóa phù hợp với điều kiện mới.

Tôn trọng nguyên tắc tổng thể của văn hóa trong quá trình phát huy và kế thừa những giá trị văn hóa vì mỗi yếu tố văn hóa không thể tách rời với tổng thể chung của nền văn hóa và xa hơn với tổng thể kinh tế - xã hội.

Quá trình giao lưu giữa các dân tộc cần sâu sắc, nghiên cứu, phổ biến các giá trị văn hóa mỗi dân tộc, tức là xã hội hóa các giá trị văn hóa đó trở thành tài sản dân tộc - xã hội. Đó là cơ sở để chúng ta làm tốt kế thừa và phát huy nó nhằm làm giàu và phát triển văn hóa của các dân tộc, đồng thời làm giàu nền văn hóa chung của các dân tộc trong vùng, trong cả nước.

Bảo tồn văn hóa Tây Nguyên là bảo đảm để phát triển bền vững xã hội, vì vậy, cần bảo tồn có chọn lọc, trọng tâm, trọng điểm. Bảo tồn phải gắn liền với khai thác, phát huy các giá trị văn hóa truyền thống để phục vụ sự phát triển kinh tế - xã hội, tức là bảo tồn trong sự phát triển. Trong vấn đề này, các cơ quan Nhà nước chỉ nên đóng vai trò định hướng, quản lý và huy động các nguồn lực phục vụ cho việc nghiên cứu và phục dựng các giá trị cổ truyền. Chính người dân - tác giả của những giá trị văn hóa đó, là những người có khả năng nuôi dưỡng và phát huy tốt nhất các giá trị văn hóa truyền thống ấy.

- Về bảo tồn và phát huy giá trị các di tích lịch sử - văn hóa. Để phát huy giá trị các di tích lịch sử - văn hóa là những “địa chỉ đỏ” nhằm giáo dục truyền thống cách mạng, vừa là sản phẩm du lịch đặc thù để thu hút khách tham quan, góp phần phát triển kinh tế - xã hội, cần phải có sự nỗ lực lớn và trách nhiệm cao của các địa phương.

+ Rà soát, đánh giá thực trạng di tích trên địa bàn để có đề án bảo tồn và khai thác phù hợp.

+ Tăng cường quản lý, bảo vệ và phát huy giá trị di tích di tích lịch sử văn hóa. Đẩy nhanh việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với các di tích.

+ Quan tâm bố trí kinh phí để bảo tồn và khai thác các di tích lịch sử văn hóa

+ Ngoài việc quan tâm đầu tư tu bổ, tôn tạo di tích, cần phải đầu tư sâu sắc hiện vật, nhân chứng, những câu chuyện lịch sử và phục dựng các hoạt động diễn ra tại di tích để trưng bày, quảng bá, giáo dục thì mới thu hút được người dân và du khách. Bên cạnh đó, cần xây dựng đội ngũ cán bộ làm công tác bảo tồn và phát huy giá trị di tích chuyên nghiệp, tâm huyết.

- *Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, giới thiệu, quảng bá các di tích bằng nhiều hình thức.* Tuyên truyền, quán triệt, triển khai các đề án bảo tồn và phát huy giá trị di tích; ban hành quy chế quản lý, bảo vệ và phát huy giá trị di tích lịch sử - văn hóa và danh lam thắng cảnh trên địa bàn.

- *Bảo tồn và phát huy giá trị danh lam thắng cảnh, di sản văn hóa, di tích lịch sử - văn hóa phù hợp với điều kiện phát triển kinh tế - xã hội, phải gắn với phát triển ngành du lịch.* Trong điều kiện phát triển kinh tế thị trường, quá trình hội nhập càng mạnh mẽ, để bảo tồn và phát huy giá trị văn hóa Tây Nguyên nói chung và di tích lịch sử - văn hóa nói riêng, cần triển khai giải pháp về kinh tế, đó là phát triển du lịch. Phát triển du lịch với các sản phẩm phong phú như: du lịch sinh thái, du lịch văn hóa, buôn làng... góp phần quảng bá giá trị văn hóa Tây Nguyên không chỉ trong nước mà cả nước ngoài. Ngành du lịch phải xây dựng liên kết giữa các địa phương Tây Nguyên với các địa phương trong vùng và cả nước, đặc biệt là với thành phố Hồ Chí Minh, Hà Nội, hình thành những tuyến du lịch cảnh quan thiên nhiên và lịch sử - văn hóa hấp dẫn.

Di sản văn hóa Tây Nguyên nói chung và di tích lịch sử - văn hóa nói riêng không chỉ có giá trị lớn lao trong đời sống của các tộc người ở Tây Nguyên mà của cả nền văn hóa Việt Nam và khu vực Đông Nam Á.

1. [https://vi.wikipedia.org/wiki/Danh\\_sách\\_các\\_khu\\_b...](https://vi.wikipedia.org/wiki/Danh_sách_các_khu_b...)
- 2, 3. <https://bvhttdl.gov.vn/phat-huy-gia-tri-di-tich-lich-su-tai-tay-nguyen-20210925154600119.htm>.
4. <https://daklak.gov.vn/bao-ve-ton-ao-va-phat-huy-cac..>
- 5, 6. <https://bvhttdl.gov.vn/phat-huy-gia-tri-di-tich-lich-su-tai-tay-nguyen-20210925154600119.htm>.
7. <https://bvhttdl.gov.vn/phat-huy-gia-tri-di-tich-lich-su-tai-tay-nguyen-20210925154600119.htm>.
8. Trương Minh Đức: *Một số vấn đề lý luận và thực tiễn về dân tộc và quan hệ dân tộc ở Tây Nguyên*, Nxb CTQG, H, 2005, tr. 136,137.
9. Trương Minh Đức: *Xu hướng biến đổi quan hệ tộc người ở Việt Nam trong thời kỳ đổi mới*, Nxb CTQG, H, 2020, tr. 320 - 322.
- 10, 11. <https://bvhttdl.gov.vn/phat-huy-gia-tri-di-tich-lich-su-tai-tay-nguyen-20210925154600119.htm>.
12. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, t.1, Nxb CTQG - ST, H, 2021, tr. 263.